

Số: 31/2024/QĐST-HC

Long An, ngày 03 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Quán

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Xuân Cúc
- Bà Lê Phan Ngọc Rỹ

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 143, Điều 144 và Điều 165 của Luật tổ tụng hành chính;

XÉT THẤY:

Trong các ngày 30 tháng 5 năm 2024 và ngày 03 tháng 6 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử theo thủ tục sơ thẩm vụ án về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”, giữa: người khởi kiện ông Huỳnh Thanh T và người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C và Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh L cùng một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại Đơn khởi kiện ghi ngày 24/6/2022 người khởi kiện ông Huỳnh Thanh T yêu cầu: Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An cấp cho ông Huỳnh Văn H, đối với thửa 154, TĐĐ 01 (chưa biết tin giấy số mấy ngày nào); Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của Sở T cấp cho bà Phan Thị Thùy L đứng tên đối với thửa 150, tờ bản đồ số 01.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C có ý kiến tại Văn bản số 10560/UBND-NC ngày 21/12/2023 cho biết qua kiểm tra cơ sở dữ liệu về đất trên địa bàn huyện C không tìm thấy thông tin về hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện cấp cho ông Huỳnh Văn H đối với thửa đất 154, tờ bản đồ số 1 vị trí đất tọa lạc tại xã L, huyện C. Do đó không đủ cơ sở nêu chính kiến đối với nội dung cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Huỳnh Văn H.

Người bị kiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L có ý kiến tại Văn bản 965/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 16/02/2024 như sau: việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CP 122318 (số vào sổ CS 03392) ngày 17/8/2018 cho bà Phạm Thị Thùy L1 thửa 150,

TBĐ 1, diện tích 1.358m² là đúng thẩm quyền trình tự, thủ tục theo quy định. Căn cứ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 30/7/2018 giữa ông **Huỳnh Ngọc T1** và bà **Phạm Thị Thùy L1** được **UBND xã L** chứng thực số 042 Quyền số 01/TP/CC-CST/HĐGD.

Ông **Huỳnh Ngọc T1** được **UBND huyện C** cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CĐ 122325 (số vào sổ CS 04029) ngày 26/5/2016 cho đối với thửa đất số 150, tờ bản đồ số 1 diện tích 1.358m² loại đất chuyên trồng lúa nước tọa lạc tại **xã L, huyện C, tỉnh Long An**.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Phạm Thị Thùy L1** trình bày tại Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 22/4/2024:* Bà **Phạm Thị Thùy L1** nhận chuyển nhượng đất từ ông **Huỳnh Ngọc T1**. Khi nhận chuyển nhượng không có đo đạc thực tế. Nay ông **T** khởi kiện, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Việc ông **T** cắm cọc ranh, trồng cây do ông **T** tự trồng, tự xác định ranh và cọc không có thỏa thuận thống nhất với bà.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Huỳnh Văn H** không có ý kiến.*

Tại phiên tòa ông **Huỳnh Thanh T** trình bày:

Sau khi phát hiện một phần diện tích đất của ông Trung cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà **Phạm Thị Thùy L1** đứng tên, ông **T** đã nhiều lần khiếu nại ra **UBND xã L** nhờ giải quyết, nhưng UBND xã mời bà **L1** không đến nên không hòa giải được.

Ông **Huỳnh Thanh T** khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do bà **Phạm Thị Thùy L1** đứng tên đồng thời kiện tranh chấp quyền sử dụng đất thửa 154 với ông **Huỳnh Văn H** đứng tên tại TAND huyện Cần Đước. Sau đó TAND huyện Cần Đước chuyển hồ sơ khởi kiện của ông **T** lên TAND tỉnh Long An giải quyết theo thẩm quyền.

Đến ngày 21/06/2022 TAND tỉnh Long An (Tòa Dân sự) yêu cầu ông rút đơn kiện và nộp lại đơn kiện vụ án hành chính vì không thuộc thẩm quyền của Tòa Dân sự.

Đến ngày 24/6/2022, ông **Huỳnh Thanh T** nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của **UBND huyện C** cấp cho ông **Huỳnh Hữu H1** và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của **Sở T** cấp cho bà **Phạm Thị Thùy L1**.

Thấy rằng:

Ngày 08/02/2021, Ủy ban nhân dân huyện **C** có Công văn trả lời cho ông **Huỳnh Thanh T** giải thích việc cấp đất không đúng diện tích không thuộc thẩm quyền của **UBND huyện C**.

Ngày 08/3/2021 ông **Huỳnh Thanh T** khởi kiện ra TAND huyện Cần Đước.

Ngày 05/5/2021 UBND xã L xác nhận bà Phạm Thị Thùy L1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 150, TĐĐ 1, loại đất LUC và ông Huỳnh Văn H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 154, TĐĐ 1, loại LUC tại xã L.

Ngày 21/6/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Long An có thông báo số 96/TB-TA và 97/TB-TA trả lại đơn khởi kiện do người khởi kiện rút đơn khởi kiện.

Đến ngày 24/6/2022, TAND tỉnh Long An nhận đơn khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND huyện C cấp cho ông Huỳnh Văn H và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Sở T cấp cho bà Phạm Thị Thùy L1. Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng Hành chính năm 2015, thời hiệu 1 năm đã hết.

Như vậy, ông Huỳnh Thanh T biết bà Phạm Thị Thùy L1 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 150, TĐĐ 1 và ông Huỳnh Văn H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 154, TĐĐ 1 vào ngày 05/5/2021 - theo xác nhận của UBND xã L. Nhưng đến ngày 24/6/2022, ông Huỳnh Thanh T mới khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì đã hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 116 của Luật tố tụng hành chính.

Ông Huỳnh Thanh T và Luật sư bảo vệ quyền lợi trình bày do Tòa án giải thích nên ông T rút đơn khởi kiện bên vụ án dân sự. Tuy nhiên, không có căn cứ nào chứng minh Tòa án đã giải thích phải rút đơn kiện trong khi việc rút đơn kiện do ý chí của người khởi kiện ông T. Mặc khác, thời điểm rút đơn khởi kiện ngày 21/6/2022 cũng đã hết hạn 1 năm kể từ ngày biết quyết định hành chính. Hơn nữa, pháp luật không quy định việc rút đơn kiện khi kiện lại hết thời hiệu là trở ngại khách quan quy định tại Khoản 13 Điều 3 Luật tố tụng Hành chính năm 2015 cũng không phải là sự kiện bất khả kháng theo Khoản 14 Điều 3 Luật tố tụng Hành chính năm 2015. Cho nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm g, Khoản 1 Điều 143 Luật tố tụng Hành chính năm 2015 Tòa án ra quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đề nghị đình chỉ việc giải quyết vụ án do thời hiệu đã hết là có căn cứ.

Về chi phí thẩm định tại chỗ, căn cứ Khoản 3 Điều 358 Luật tố tụng Hành chính năm 2015, ông Huỳnh Thanh T phải chịu, đã nộp xong.

Về án phí Hành chính sơ thẩm: áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Huỳnh Thanh T không phải chịu. Thuộc diện miễn không nộp tạm ứng án phí.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 338/2023/TLST-HC ngày 22 tháng 11 năm 2023 về “khiếu kiện quyết định hành chính”, giữa:

1. Người khởi kiện: ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1960;

Địa chỉ: số B ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư Nguyễn Thị Mỹ H2 – Luật sư Chi nhánh Văn phòng Luật sư Nguyễn Thị Mỹ H2.

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Địa chỉ: Khu A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: ông Đào Hữu T2 – Q.Chủ tịch UBND.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Minh V - Phó Chủ tịch.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: ông Nguyễn Trung K – Phó Trưởng phòng Phòng TN&MT huyện C.

2.2. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L

Địa chỉ: số A Quốc lộ A, Phường D, thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: ông Võ Minh T3 – Giám đốc Sở.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền cho người bị kiện: ông Nguyễn Văn T4 – Phó Giám đốc Sở.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: bà Nguyễn Thị Anh T5 - Phó Phòng tổng hợp Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Thị Á, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Ấp D, xã L, huyện C, Long An.

3.2. Ông Huỳnh Ngọc T1, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện C, Long An.

3.3. Bà Phạm Thị Thùy L1, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Ấp D, xã L, huyện C, Long An.

3.4. Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1972

Địa chỉ: Ấp D, xã L, huyện C, Long An.

II. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Người khởi kiện không được quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

III. Về chi phí thẩm định: 2.600.000đ, ông **Huỳnh Thanh T** tự nguyện chịu, đã nộp xong.

IV. Về án phí Hành chính sơ thẩm: ông **Huỳnh Thanh T** không phải chịu, thuộc diện miễn, không nộp tạm ứng án phí, không hoàn trả.

V. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Phan Ngọc Rỹ – Nguyễn Thị Xuân Cúc

Trần Văn Quán